

Số: 78 /KH-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về khảo sát các bên liên quan về các mặt hoạt động của Nhà trường, năm học 2025 -2026

Thực hiện Kế hoạch số 781/KH-ĐHTCQTKD ngày 30 tháng 10 năm 2025 về đảm bảo chất lượng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh;

Nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các mặt hoạt động trong năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường.
- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của Cán bộ, Giảng viên, Học viên, Sinh viên, Nhà trường về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đào tạo; hỗ trợ Học viên, Sinh viên, Cán bộ Giảng viên; phục vụ cộng đồng; chế độ chính sách, chiến lược phát triển Trường và nghiên cứu khoa học.
- Giúp Nhà trường và các đơn vị không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, hỗ trợ, phục vụ cộng đồng, chính sách đãi ngộ, xây dựng chiến lược phát triển Trường và nghiên cứu khoa học công nghệ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp và của xã hội.

2. Yêu cầu khảo sát

- Kế hoạch được triển khai tới toàn bộ Cán bộ, Giảng viên, Học viên, Sinh viên trong Nhà trường. Cán bộ viên chức, Giảng viên, Học viên, Sinh viên phải được thông tin đầy đủ và hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để tiến hành cung cấp thông tin theo mẫu phiếu của Trường, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra;

- Người cho ý kiến phản hồi phải khách quan, công bằng, trung thực trong việc cung cấp thông tin phản hồi;

- Nội dung, hình thức, phương pháp và công cụ khảo sát đảm bảo thu nhận kết quả đầy đủ, khách quan, trung thực về các hoạt động: giảng dạy, đào tạo; hỗ trợ Học viên, Sinh viên, Cán bộ Giảng viên; phục vụ cộng đồng; chế độ chính sách, chiến lược phát triển Trường và nghiên cứu khoa học,... của Nhà trường. Thông tin phản hồi từ các bên phải được xử lý và báo cáo khách quan, trung thực, công khai.

3. Đối tượng và phạm vi khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Cán bộ quản lý, Giảng viên, Học viên, Sinh viên đang học và Sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp K10.

- Phạm vi khảo sát: Về hoạt động giảng dạy, đào tạo, hỗ trợ, cơ sở vật chất, công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, công tác kiểm tra đánh giá, công tác cố vấn học tập, công tác đoàn thể, đội ngũ cán bộ giảng viên, phục vụ cộng đồng, chế độ chính sách, chiến lược phát triển Trường và nghiên cứu khoa học - công nghệ của Nhà trường trong năm học.

II. DỰ TRÙ KINH PHÍ

TT	Nội dung công việc	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Số buổi thực hiện	Tổng thanh toán
1	<i>Họp triển khai tập huấn khảo sát</i>	100.000	06 người		600.000
2	<i>Xây dựng kế hoạch, lập phiếu khảo sát (khoản gọn)</i>	700.000	4 phiếu		2.800.000
-	Mẫu phiếu khảo sát CBGV	700.000	1 phiếu	2	700.000
-	Mẫu phiếu khảo sát toàn bộ sinh viên đang học tại trường	700.000	1 phiếu	2	700.000
-	Mẫu phiếu khảo sát sinh viên cuối khóa	700.000	1 phiếu	2	700.000
-	Mẫu phiếu khảo sát học viên	700.000	1 phiếu	2	700.000
3	<i>Công khảo sát</i>				4.600.000
	- Khảo sát CBGV	100.000	6 người	2	1.200.000
	- Khảo sát SV các khóa đang học tại trường (3 khóa)	100.000	6 người	3	1.800.000
	- Khảo sát sinh viên cuối khóa	100.000	6 người	2	1.200.000
	- Khảo sát học viên	100.000	4 người	1	400.000
4	<i>Xử lý kết quả khảo sát và lập báo cáo tổng hợp</i>	200.000	4 báo cáo		800.000
	Tổng				8.800.000

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo và thực hiện

1. PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Diệp, P.Hiệu trưởng, PT,ĐH – Trưởng ban
2. TS. Lê Tuấn Hiệp, P.Hiệu trưởng – P.Trưởng ban
3. TS. Đỗ Thị Minh Nhâm, Trưởng phòng KT&QLCL – UV thường trực
4. Ths. Đỗ Việt Hùng, cán bộ KT&QLCL – Thư ký
5. TS. Bùi Minh Đức, P.Trưởng phòng KT&QLCL - Ủy viên
6. Ths. Nguyễn Thị Bích Hương, cán bộ KT&QLCL - Ủy viên

2. Thời gian thực hiện (từ 04/02/2026 đến 31/5/2026)

Từ 04/02/2026 đến 20/5/2026:

+ Khảo sát online đối với CBGV qua đường link <http://gv.ufba.edu.vn>

+ Khảo sát online đối với Học viên.

+ Khảo sát online đối với Sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp K10 qua đường link <http://sv.ufba.edu.vn>

+ Khảo sát online đối với toàn bộ Sinh viên đang học trong Trường qua đường link <http://sv.ufba.edu.vn>

+ Từ 25/5/2026 đến 28/5/2026: Tổng hợp và xử lý số liệu;

+ Từ 29/5/2026 đến 31/5/2026: Xây dựng báo cáo tổng hợp và các giải pháp khắc phục.

3. Nội dung lấy ý kiến khảo sát

Theo phiếu khảo sát (đính kèm)

4. Phương pháp, công cụ thực hiện

Phương pháp điều tra xã hội học, các đối tượng khảo sát trả lời trực tiếp vào phiếu khảo sát hoặc phiếu trên phần mềm quản lý giáo dục của Nhà trường.

5. Sử dụng kết quả

Kết quả thống kê thông tin phản hồi từ CBGV, Học viên, Sinh viên đang học, Sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp K10 nhằm giúp cho Nhà trường có những điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, đào tạo; hỗ trợ; phục vụ cộng đồng; chính sách đãi ngộ, xây dựng chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Trường.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các mặt hoạt động của Nhà trường trong năm học 2025-2026. Các đơn vị thực hiện theo Kế hoạch trên, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc trao đổi với phòng KT&QLCL (đc. Đỗ Thị Minh Nhâm) để thống nhất báo cáo Ban Giám hiệu./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Website;
- Lưu: VT, KT&QLCL.



PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Diệp

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2026

PHIẾU KHẢO SÁT
Ý KIẾN PHẢN HỒI VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG, HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG, HỖ TRỢ, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
(Dành cho giảng viên, cán bộ)

Ngày khảo sát: / ... /2026

Thân gửi Quý Thầy/Cô của Trường,

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh rất mong Quý Thầy/Cô vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách chọn vào một mức độ tương ứng với sự hài lòng của mình về các nội dung sau:

PHẦN 1. THÔNG TIN CÁ NHÂN (Không bắt buộc)

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

PHẦN 2. CÂU HỎI KHẢO SÁT

Các mức độ hài lòng tương ứng:

1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Tương đối hài lòng 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
A. HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ/HỖ TRỢ						
1	Cơ sở vật chất hỗ trợ giảng dạy	①	②	③	④	⑤
2	Các công cụ phục vụ giảng dạy	①	②	③	④	⑤
3	Tài liệu giảng dạy	①	②	③	④	⑤
4	Về chăm sóc sức khỏe y tế - đời sống	①	②	③	④	⑤
5	Về công tác an ninh trật tự (an toàn, phù hợp)	①	②	③	④	⑤
6	Về việc tổ chức lớp học	①	②	③	④	⑤
7	Công tác phục vụ, hỗ trợ của cán bộ viên chức	①	②	③	④	⑤
8	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai, phục vụ tốt và tiện lợi cho việc quản lý, phục vụ sinh viên	①	②	③	④	⑤
9	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được cập nhật, nâng cấp kịp thời các công cụ ứng dụng tin học hóa trong quản lý và phục vụ công việc của nhà trường.	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
		①	②	③	④	⑤
10	Ứng dụng CNTT trong công tác văn thư, lưu trữ	①	②	③	④	⑤
11	Công tác trang trí, khánh tiết, văn hóa công sở (văn minh, phù hợp)	①	②	③	④	⑤
12	Phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động của nhà trường	①	②	③	④	⑤
B. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH						
1	Chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
2	Quy định về đào tạo, bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
3	Kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
4	Chế độ, chính sách đãi ngộ sau đào tạo, bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
5	Hỗ trợ về thủ tục thanh toán các khoản thu nhập	①	②	③	④	⑤
6	Chế độ phúc lợi	①	②	③	④	⑤
7	Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, hệ thống văn bản của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến theo định kỳ	①	②	③	④	⑤
C. CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG						
1	Chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo nhà trường	①	②	③	④	⑤
2	Chiến lược về xây dựng đội ngũ giảng viên	①	②	③	④	⑤
3	Chiến lược về phát triển khoa học và hợp tác quốc tế	①	②	③	④	⑤
4	Chiến lược về xây dựng cơ sở vật chất	①	②	③	④	⑤
5	Chiến lược về nâng cao chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
6	Chiến lược về phát triển phục vụ cộng đồng	①	②	③	④	⑤
7	Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, hệ thống văn bản của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến theo định kỳ	①	②	③	④	⑤
8	Kế hoạch chiến lược của Nhà trường đã thể hiện sự quan tâm, gắn kết với các bên liên quan	①	②	③	④	⑤
9	Nhà trường đã ban hành chính sách đảm bảo cập nhật kịp thời, đúng quy định của Nhà nước về giáo dục - đào tạo	①	②	③	④	⑤
10	Nội dung chính sách của Nhà trường đảm bảo mang tính khả thi, hiệu quả.	①	②	③	④	⑤
11	Việc thực thi chính sách của Nhà trường đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng.	①	②	③	④	⑤
12	Nhà trường quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	①	②	③	④	⑤
13	Nhà trường xác định và phổ biến các tiêu chí, tiêu chuẩn đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự rõ ràng, đáp ứng nhu cầu công tác.	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
14	Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường hoạt động hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	①	②	③	④	⑤
15	Nhà trường sử dụng kết quả công tác quản lý thông tin đảm bảo chất lượng giáo dục để phục vụ cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học ngày một tốt hơn.	①	②	③	④	⑤
16	Nhà trường luôn có kênh thông tin thường xuyên tìm hiểu, liên lạc nắm bắt tình hình sinh viên tốt nghiệp có việc làm ổn định để biết được chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.	①	②	③	④	⑤

D. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Về công tác quản lý nghiên cứu khoa học

1	Các quy chế, quy định về nghiên cứu khoa học công nghệ	①	②	③	④	⑤
2	Quy trình thực hiện đề tài NCKH cấp Trường	①	②	③	④	⑤
3	Quy trình thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
4	Về cách thức tổ chức các Hội thảo khoa học cấp Trường	①	②	③	④	⑤
5	Số lượng, chất lượng các bài báo cáo trong hội thảo	①	②	③	④	⑤
6	Chất lượng các đề tài cấp Trường	①	②	③	④	⑤
7	Kiểm tra, giám sát thực hiện đề tài, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
8	Công tác đánh giá, nghiệm thu đề tài, giáo trình, tài liệu,...	①	②	③	④	⑤

Về sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ

9	Công tác quản trị bảo hộ tài sản trí tuệ được quan tâm	①	②	③	④	⑤
10	Công tác phổ biến các văn bản của Nhà nước quy định về quyền sở hữu trí tuệ	①	②	③	④	⑤
11	Sự giúp đỡ, hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ	①	②	③	④	⑤
12	Số lượng loại hình tài sản trí tuệ ngày càng tăng	①	②	③	④	⑤
13	Công tác phát hành giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
14	Các sản phẩm NCKH được lưu trữ đầy đủ, khoa học	①	②	③	④	⑤
15	Công tác xuất bản Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh	①	②	③	④	⑤
16	Thông tin kết quả nghiên cứu được cập nhật liên tục	①	②	③	④	⑤

Về kinh phí cho nghiên cứu khoa học

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
		①	②	③	④	⑤
17	Có chiến lược khai thác nguồn kinh phí cho Khoa học – CN	①	②	③	④	⑤
18	Phân bổ kinh phí cho từng loại hoạt động nghiên cứu (Đề tài, biên soạn, nghiên cứu khoa học sinh viên,...)	①	②	③	④	⑤
19	Công tác thanh toán kinh phí cho thực hiện nghiên cứu kịp thời, đúng quy định	①	②	③	④	⑤
20	Hệ thống trang thiết bị phục vụ nghiên cứu	①	②	③	④	⑤
Về nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp						
21	Nhà trường luôn quan tâm đề nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp	①	②	③	④	⑤
22	Công tác cung cấp thông tin về nghiên cứu sáng tạo kịp thời	①	②	③	④	⑤
23	Số lượng, chất lượng nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp của CBGV ngày càng được cải thiện	①	②	③	④	⑤
24	Chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngày càng sáng tạo, có tính khởi nghiệp thực tiễn hơn.					
Về quan hệ hợp tác, đối tác nghiên cứu						
25	Quan hệ hợp tác, đối tác trong nghiên cứu ngày càng được mở rộng	①	②	③	④	⑤
26	Được cung cấp đầy đủ thông tin về các đầu tư/hỗ trợ của các đối tác bên ngoài về Khoa học công nghệ cho Trường	①	②	③	④	⑤
27	Hiệu quả nguồn lực từ các mối quan hệ hợp tác, các đối tác bên ngoài về Khoa học công nghệ	①	②	③	④	⑤
28	Mức độ tiếp cận trao đổi, thụ hưởng từ sự hỗ trợ, đầu tư của các đối tác bên ngoài về Khoa học công nghệ	①	②	③	④	⑤
E. TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG						
1	Công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.	①	②	③	④	⑤
2	Phối hợp với Ban Giám hiệu cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên, người lao động.	①	②	③	④	⑤
3	Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	①	②	③	④	⑤
4	Tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong trường	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
	thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước.					
5	Kêu gọi cán bộ, giảng viên tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, từ thiện nhân đạo như ủng hộ Quỹ Khuyến học, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ Quỹ vì người nghèo,...	①	②	③	④	⑤

PHẦN 3. Ý KIẾN KHÁC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của Quý Thầy/Cô!

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2026

PHIẾU KHẢO SÁT TỔNG QUÁT ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời ghi nhận các ý kiến phản hồi từ phía Học viên đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Nhà trường tiến hành thu thập các ý kiến phản hồi của Anh/chị học viên, ý kiến của các Anh/chị là cơ sở quan trọng giúp Nhà trường đề ra các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng đào tạo và phục vụ của Nhà trường trong thời gian tới đây.

I. Thông tin chung

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Lớp:..... Khóa:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Email:

II. Ý kiến của Học viên

Mức độ đồng ý của Anh/chị về chương trình đào tạo thạc sĩ của Nhà trường chọn theo thang điểm từ 1 đến 5 (Xin khoanh vào ô chọn trả lời).

Các mức tương ứng với câu trả lời.

1. Kém 2. Trung bình 3. Khá 4. Tốt 5. Rất tốt

I. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
		1	2	3	4	5
Mục tiêu và nội dung CTĐT						
1	CTĐT có mục tiêu rõ ràng	1	2	3	4	5
2	Nội dung CTĐT phản ánh các mục tiêu của chương trình	1	2	3	4	5
3	Thời lượng của CTĐT đủ để phát triển kiến thức kỹ năng theo mục tiêu đào tạo.	1	2	3	4	5
4	CTĐT cung cấp kiến thức, kỹ năng hữu ích	1	2	3	4	5
5	Sắp xếp các học phần hợp lý	1	2	3	4	5
Chuẩn đầu ra của CTĐT						
1	Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được mục tiêu đào tạo	1	2	3	4	5
2	Nội dung của CTĐT đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT	1	2	3	4	5
3	Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng yêu cầu thực tế công việc	1	2	3	4	5
Hoạt động giảng dạy trong Khóa học						
1	Giảng viên giảng dạy trong khóa học có kiến thức chuyên môn cao	1	2	3	4	5
2	Giảng viên giảng dạy trong khóa học có phương pháp giảng dạy phù hợp	1	2	3	4	5
3	Giảng viên giảng dạy trong khóa học luôn lắng nghe, chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm với Học viên	1	2	3	4	5
4	Giảng viên hướng dẫn Học viên làm luận văn nhiệt tình và có hiệu quả.	1	2	3	4	5

Tổ chức đào tạo và đánh giá						
1	Kế hoạch học tập được thông báo kịp thời	1	2	3	4	5
2	Kế hoạch học tập thuận lợi cho Học viên học tập, nghiên cứu.	1	2	3	4	5
3	Học viên được thông báo đầy đủ về tiêu chí đánh giá kết quả học tập.	1	2	3	4	5
4	Các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu CTĐT.	1	2	3	4	5
5	Kết quả đánh giá phản ánh khách quan	1	2	3	4	5
Tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ học tập						
1	Thư viện Nhà trường có đầy đủ tài liệu tham khảo cho các học phần.	1	2	3	4	5
2	Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, phù hợp với sĩ số lớp học.	1	2	3	4	5
3	Có đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ học tập và nghiên cứu của Học viên.	1	2	3	4	5
Tư vấn, hỗ trợ Học viên						
1	Chương trình tuyển sinh của Nhà trường được thông tin rộng rãi.	1	2	3	4	5
2	Giáo viên chủ nhiệm hỗ trợ nhiệt tình	1	2	3	4	5
3	Khoa chuyên ngành quan tâm, hỗ trợ tư vấn nhiệt tình.	1	2	3	4	5
4	Cán bộ phòng ban có thái độ hòa nhã, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các vướng mắc của Học viên.	1	2	3	4	5
5	Các quy định của Nhà trường về quyền và nghĩa vụ của Học viên được thông báo đầy đủ, rõ ràng tới Học viên.	1	2	3	4	5

II. CÁC Ý KIẾN KHÁC

1. Anh/Chị hài lòng như thế nào về chất lượng, hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân?

1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng
 3. Tương đối hài lòng/Phân vân 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng

2. Anh/Chị hài lòng như thế nào về tổng thể quá trình đào tạo và trải nghiệm tại Trường đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân?

1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng
 3. Tương đối hài lòng/Phân vân 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng

3. Những điều Anh/chị chưa hài lòng trong quá trình học tập tại Trường:

.....
 4. Anh/chị vui lòng góp ý kiến cụ thể giúp cho việc cải tiến chất lượng CTĐT và hoạt động đào tạo thạc sĩ của Nhà trường.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh/chị!

Hung Yên, ngày tháng 02 năm 2026

PHIẾU KHẢO SÁT TỔNG QUÁT ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐANG HỌC TẬP
Các em sinh viên thân mến!

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời ghi nhận các ý kiến phản hồi từ phía sinh viên đối với các hoạt động chung của Trường. Nhà trường tiến hành thu thập các ý kiến phản hồi của sinh viên, ý kiến của các em là cơ sở quan trọng giúp Nhà trường đề ra các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng phục vụ của Nhà trường trong thời gian tới đây.

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Lớp:..... Khoa:.....

Hệ đào tạo:.....Chuyên ngành:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Email:.....

Các mức tương ứng với câu trả lời.

1. Kém 2. Trung bình 3. Khá 4. Tốt 5. Rất tốt

I. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
Công tác tuyển sinh						
1	Hoạt động tư vấn tuyển sinh phong phú đa dạng và có hiệu quả	1	2	3	4	5
2	Kết quả tuyển sinh được công bố chính xác, kịp thời qua nhiều kênh thông tin.	1	2	3	4	5
3	Thủ tục nhập học thuận tiện, được hướng dẫn cụ thể	1	2	3	4	5
Kế hoạch học tập, giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, chế độ chính sách						
1	Việc sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi cho sinh viên	1	2	3	4	5
2	Khuôn viên Nhà trường sạch sẽ đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.	1	2	3	4	5
3	Phòng học đủ chỗ ngồi, đảm bảo điều kiện về vệ sinh, ánh sáng, thoáng mát.	1	2	3	4	5
4	Trang thiết bị trong phòng học được trang bị đầy đủ, hiện đại, hoạt động tốt.	1	2	3	4	5
5	Mức độ đáp ứng học tập của các phòng máy thực hành và hệ thống mạng.	1	2	3	4	5
6	Thư viện đáp ứng đầy đủ về học liệu, được tạo điều kiện trong việc truy cập thông tin học tập,	1	2	3	4	5
7	Thư viện đảm bảo không gian, chỗ ngồi đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của Sinh viên.	1	2	3	4	5

8	Thời gian mượn và trả sách, tài liệu phù hợp	1	2	3	4	5
9	Phòng máy tính và trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập	1	2	3	4	5
10	Thông tin được cập nhật đầy đủ, thường xuyên trên website Nhà trường. Truy cập thông tin dễ dàng.	1	2	3	4	5
11	Ký túc xá đáp ứng đầy đủ điều kiện về nơi ở, an ninh, hoạt động học tập, thể thao	1	2	3	4	5
12	Nhà trường đảm bảo điều kiện tốt về chăm sóc sức khỏe cho sinh viên trong toàn trường.	1	2	3	4	5
13	Quy trình, thủ tục thu học phí	1	2	3	4	5
14	Quy trình, thủ tục thanh toán học bổng và các chế độ chính sách khác	1	2	3	4	5
Đội ngũ Giảng viên						
1	Cung cấp đầy đủ thông tin môn học, tài liệu học tập.	1	2	3	4	5
2	Sử dụng công nghệ kết hợp phương pháp giảng dạy phù hợp	1	2	3	4	5
3	Giảng viên thân thiện, có trình độ cao về chuyên môn giảng dạy.	1	2	3	4	5
4	Giảng viên sẵn sàng giúp đỡ sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên	1	2	3	4	5
5	Sinh viên được thông báo đầy đủ kế hoạch giảng dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá học phần.	1	2	3	4	5
Chương trình đào tạo (CTĐT)						
1	CTĐT có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng. Được thông báo đầy đủ cho sinh viên.	1	2	3	4	5
2	CTĐT đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp của SV sau này.	1	2	3	4	5
3	CTĐT được cập nhật thường xuyên	1	2	3	4	5
4	Các môn học trong CTĐT được sắp xếp khoa học, hợp lý và công bố công khai trong toàn trường.	1	2	3	4	5
5	Môi trường học tập, CTĐT của Nhà trường đáp ứng được mong đợi của sinh viên, giúp sinh viên tự tin tìm việc sau khi ra trường.	1	2	3	4	5
Công tác kiểm tra đánh giá						
1	Lịch thi, công tác kiểm tra đánh giá học phần được công bố rộng rãi và thực hiện đúng quy định.	1	2	3	4	5
2	Cán bộ coi thi nghiêm túc, khách quan.	1	2	3	4	5
3	Đề thi kết thúc học phần bám sát chương trình đã học.	1	2	3	4	5
4	Kết quả thi đảm bảo tính công bằng, khách quan và công bố công khai.	1	2	3	4	5
5	Công tác phúc khảo, khiếu nại kết quả thi, kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định	1	2	3	4	5
6	Các khiếu nại về kiểm tra đánh giá kết quả học tập được giải đáp hợp lý	1	2	3	4	5

Công tác cố vấn học tập (CVHT)						
1	CVHT có nhiệt tình, quan tâm tới lớp, thường xuyên tổ chức sinh hoạt lớp	1	2	3	4	5
2	CVHT có phổ biến kịp thời, đầy đủ các văn bản, kế hoạch của Nhà trường đến lớp	1	2	3	4	5
3	CVHT có thường xuyên tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp cho SV	1	2	3	4	5
4	CVHT có thường xuyên khuyến khích SV tham gia các phong trào của Nhà trường.	1	2	3	4	5
Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, hoạt động hỗ trợ người học và các hoạt động phong trào						
1	Có nhiều hoạt động hướng về người học, đảm bảo người học được tạo điều kiện tham gia.	1	2	3	4	5
2	Các hoạt động giao lưu học tập phát huy được khả năng sáng tạo của sinh viên	1	2	3	4	5
3	Sinh viên được tư vấn hỗ trợ trong suốt quá trình học tập tại trường.	1	2	3	4	5
4	Sinh viên được đối thoại với Lãnh đạo Nhà trường/ Khoa/Phòng và được giải quyết thỏa đáng.	1	2	3	4	5
5	Nhân viên các đơn vị phòng ban chức năng có thái độ tôn trọng, giúp đỡ sinh viên.	1	2	3	4	5
6	Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức thường xuyên và đáp ứng nhu cầu của SV					
7	Hoạt động tư vấn học tập, hướng nghiệp hỗ trợ tốt cho SV.	1	2	3	4	5
8	Sự hài lòng của SV đối với hoạt động của Đoàn thanh niên và tình nguyện.					
Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên						
1	Nghiên cứu khoa học sinh viên là rất quan trọng và cần thiết.	1	2	3	4	5
2	Thông tin nghiên cứu khoa học SV được phổ biến đầy đủ, cập nhật kịp thời tới sinh viên toàn Trường (trực tiếp đến các lớp, trên website của Trường)	1	2	3	4	5
3	Nhà trường, các thầy/cô rất quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên tiếp cận làm nghiên cứu	1	2	3	4	5
4	Hội nghị khoa học sinh viên hàng năm được tổ chức chu đáo, trang trọng, biểu dương và tôn vinh những sinh viên có thành tích cao trong nghiên cứu.	1	2	3	4	5
5	Kết quả nghiên cứu (đề tài) có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao, sáng tạo.	1	2	3	4	5
6	Kinh phí cho nghiên cứu đủ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu.	1	2	3	4	5
7	Giáo trình, đề cương bài giảng, tài liệu phục vụ giảng dạy (Tài sản trí tuệ) được xuất bản cung cấp kịp thời cho học tập và nghiên cứu	1	2	3	4	5

II. CÁC Ý KIẾN KHÁC

1. Anh/Chị hài lòng như thế nào về chất lượng, hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân?

1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng

3. Tương đối hài lòng/Phân vân 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng

2. Hình thức học Anh/chị mong muốn trong thời gian tới:

Học trực tuyến Học trên lớp Học kết hợp giữa trên lớp và trực tuyến

3. Những khó khăn Sinh viên gặp phải khi tham gia các hình thức học tập:

.....

4. Những điều Sinh viên hài lòng nhất trong quá trình học tập tại Trường:

.....

5. Những điều Sinh viên chưa hài lòng trong quá trình học tập tại Trường:

.....

Nhà trường cảm ơn sự đánh giá và đóng góp ý kiến của các bạn Sinh viên.

Chúc các em thành công trong sự nghiệp./.

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2026

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KHÓA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – QUẢN TRỊ KINH DOANH

PHIẾU KHẢO SÁT
Ý KIẾN SINH VIÊN SẮP TỐT NGHIỆP VỀ CHẤT LƯỢNG KHÓA HỌC

Nhằm thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng đào tạo khóa học, Anh/chị vui lòng đánh giá khách quan các nội dung sau đây bằng cách tích vào các mức độ:

1. Kém 2. Trung bình 3. Khá 4. Tốt 5. Rất tốt

I	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT)	1	2	3	4	5
1	CTĐT có cấu trúc hợp lý, có tính hệ thống, thuận lợi cho người học lựa chọn học phần và được cập nhật kịp thời	0	0	0	0	0
2	CTĐT đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ ĐH	0	0	0	0	0
3	SV được thông báo đầy đủ về mục tiêu/chuẩn đầu ra của ngành học	0	0	0	0	0
4	Các học phần có quy định rõ ràng về cách thức kiểm tra đánh giá	0	0	0	0	0
5	CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể	0	0	0	0	0
6	Nội dung CTĐT có tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	0	0	0	0	0
7	Nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo	0	0	0	0	0
8	SV có đủ thông tin về CTĐT trong quá trình học tập	0	0	0	0	0
9	Phân bố các học phần chuyên ngành phù hợp theo từng năm học.	0	0	0	0	0
10	CTĐT được xây dựng trong đó các học phần có tính hỗ trợ lẫn nhau.	0	0	0	0	0
11	Các học phần được quy định rõ ràng về cách thức kiểm tra, đánh giá.	0	0	0	0	0
II	QUẢN LÝ VÀ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO	1	2	3	4	5
12	Kế hoạch học tập được thông báo kịp thời cho sinh viên					
13	Các kỳ thi kết thúc học phần được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc	0	0	0	0	0
14	Các thông tin trên website của trường/khoa đầy đủ và có hệ thống	0	0	0	0	0
15	SV được thông báo kịp thời các thông tin về lịch thi, điểm thi, chế độ, chính sách...	0	0	0	0	0
16	Quy trình giải quyết những khó khăn, thắc mắc của SV rõ ràng, kịp thời	0	0	0	0	0
17	Sinh viên được tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi để đăng ký học phần	0	0	0	0	0
III	CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA ĐỘI NGŨ KỸ THUẬT VIÊN, NHÂN VIÊN	1	2	3	4	5
18	Nhân viên các phòng ban có trình độ chuyên môn tốt, có thái độ tôn trọng sinh viên	0	0	0	0	0
19	Nhân viên thư viện có thái độ phục vụ tốt	0	0	0	0	0
20	Dịch vụ y tế, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu cho sinh viên	0	0	0	0	0
21	Hoạt động hỗ trợ, giới thiệu việc làm luôn đáp ứng nhu cầu tìm việc của sinh viên.	0	0	0	0	0
22	Hoạt động phong trào có tác động tích cực đến việc học tập, rèn luyện của SV	0	0	0	0	0
23	Các hoạt động Đoàn, Hội, hoạt động phong trào bổ ích, thiết thực và thu hút	0	0	0	0	0
24	Sinh viên hài lòng về đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của trường	0	0	0	0	0

IV	ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CỐ VẤN HỌC TẬP	1	2	3	4	5
25	Đa số giảng viên có kiến thức chuyên môn vững vàng	0	0	0	0	0
26	Đa số giảng viên có phương pháp sư phạm tốt	0	0	0	0	0
27	Đa số giảng viên có trách nhiệm, nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ sinh viên	0	0	0	0	0
28	Đa số giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	0	0	0	0	0
29	Đa số GV đánh giá kết quả học tập công bằng, khách quan, đúng năng lực của SV	0	0	0	0	0
30	Cố vấn học tập có trách nhiệm, tận tâm, sẵn sàng giúp đỡ SV	0	0	0	0	0
31	Cố vấn học tập có trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ tốt	0	0	0	0	0
V	CƠ SỞ VẬT CHẤT	1	2	3	4	5
32	Phòng học, phòng thực hành đáp ứng nhu cầu đào tạo và học tập.	0	0	0	0	0
33	Các trang thiết bị tại phòng học phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập	0	0	0	0	0
34	Phòng máy tính đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên (số lượng, cấu hình...).	0	0	0	0	0
35	Thư viện đảm bảo số lượng và chất lượng sách, báo, tài liệu.	0	0	0	0	0
36	Thư viện đảm bảo yêu cầu về chỗ ngồi và không gian thoáng, yên tĩnh.	0	0	0	0	0
37	Thư viện có đủ máy vi tính dùng cho sinh viên tra cứu tài liệu.	0	0	0	0	0
VI	ĐÁNH GIÁ CHUNG	1	2	3	4	5
38	Khóa học cung cấp cho SV đủ những kiến thức cần thiết và được cập nhật.	0	0	0	0	0
39	Khóa học giúp SV phát triển những kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp	0	0	0	0	0
40	Khóa học giúp SV phát triển đạo đức, nhân cách cho nghề nghiệp.	0	0	0	0	0
41	Sinh viên có ý định học tiếp những bậc học cao hơn tại Nhà trường	0	0	0	0	0
42	Sinh viên hài lòng về các học phần đào tạo kỹ năng mềm tại trường.	0	0	0	0	0

43. Anh/Chị hài lòng như thế nào về tổng thể quá trình học tập và trải nghiệm đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân?

1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Tương đối hài lòng/Phân vân
4. Hài lòng 5. Rất hài lòng.

44. Mức độ yêu thích ngành học của Anh/chị ở thời điểm này

1. Rất không thích 2. Không thích 3. Tương đối thích 4. Thích 5. Rất thích

45. Theo Anh/chị, những giải pháp nào sau đây giúp nâng cao chất lượng đào tạo của trường

1. Chương trình đào tạo được cập nhật theo yêu cầu nghề nghiệp của xã hội
2. Tăng thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành học
3. Sinh viên được học các học phần bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu thị trường lao động
4. Các giải pháp khác.....

46. Nhằm tạo kênh liên lạc giữa nhà trường và sinh viên sau khi tốt nghiệp, Anh/chị vui lòng cung cấp **chính xác** các thông tin sau (những thông tin này sẽ được giữ kín dưới dạng cơ sở dữ liệu được bảo mật):

Họ và tên:.....Giới tính:..... Lóp:..... Khoa:.....

Hệ đào tạo:..... Chuyên ngành:

Địa chỉ liên hệ:.....Điện thoại liên lạc:.....

Email:

Xin trân trọng cảm ơn!